TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2022/QĐST-HNGĐ	*Huyện P, ngày 15 tháng 08 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Lê Bá H sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Mỹ L và anh Lê Bá H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. 1. Về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao hai người con chung là Lê Trần Anh T, sinh ngày 18/11/2017 và Lê Trần Hoài A, sinh ngày 10/01/2020 cho anh Lê Bá H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng/01 tháng/01 con); thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Chị Trần Thị Mỹ L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Lê Bá H (đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, chị Trần Thị Mỹ L còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Mỹ L thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con có định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007051 ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Trần Thị Mỹ L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Đ, huyện P
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Cầm